TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kim K, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 3E, đường Hưng P, P9, Q8, Thành phố Hồ Chí M. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi đơn*: Anh Bùi Tấn Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 648, ấp Vĩnh B, xã Vĩnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10//2019 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Kim K trình bày: Chị K và anh Q tự nguyện sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001, đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số

223. Sau khi kết hôn, chị K và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 202014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K và anh Q bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Tuy nhiên, chị K và anh Q vẫn cố gắng duy trì hôn nhân và tìm cách cải thiện những mâu thuẫn trên nhưng không kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều và thật sự xa nhau từ năm 2015 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Quá trình sống chung chị K và anh Q không tài sản chung, không nợ chung, có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 07/5/2002 và Bùi Huỳnh YN, sinh ngày 11/4/2006 hiện do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 07/5/2002 và Bùi Huỳnh YN, sinh ngày 11/4/2006, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Tấn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim K.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim K và anh Bùi Tấn Q. Giao con chung tên Bùi Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 07/5/2002 và Bùi Huỳnh YN, sinh ngày 11/4/2006 cho chị Huỳnh Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Huỳnh Thị Kim K xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Bùi Tấn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị K và anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Do anh Q có địa chỉ cư trú tại số 648, ấp Vĩnh BA, xã Vĩnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Bùi Tấn Q đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Tấn Q.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Huỳnh Thị Kim K và anh Bùi Tấn Q đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 223, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị K và anh Q phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, chị K và anh Q đã không làm được điều đó, chỉ vì chị K và anh Q bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng sống xa nhau từ năm 2015 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm cho ai. Hành động và việc làm của chị K và anh Q đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị K không còn chung sống với anh Q từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị K yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Xét thấy hôn nhân giữa chị K và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim K với anh Bùi Tấn Q.

[4] Về nuôi con chung: Chị K và anh Q có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 07/5/2002 và Bùi Huỳnh YN, sinh ngày 11/4/2006 hiện do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Khánh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, khi chị Khánh và anh Q xa nhau từ năm 2015 đến nay, thì chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị K vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Bùi Huỳnh Tuyết N và Bùi Huỳnh YN vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời cháu Tuyết N và YN cũng có nguyện vọng sống với chị K sau khi chị Khánh và anh Q ly hôn, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị K là phù hợp với các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Do chị K không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị K cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 28, 35, 39,227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim K và anh Bùi Tấn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Bùi Huỳnh Tuyết N, sinh ngày 07/5/2002 và Bùi Huỳnh YN, sinh ngày 11/4/2006 cho chị Huỳnh Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Kim K không yêu cầu anh Bùi Tấn Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Kim K cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bùi Tấn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Kim K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0006350 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Án xử chị Huỳnh Thị Kim K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Tấn Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thạnh;
- Giấy chứng nhận kết hôn số 223, Q2, ngày 22/7/2004.
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quan Nam